

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ TƯ VẤN NÔNG LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ TƯ VẤN NÔNG LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGRI-FORESTRY MANUFACTURING AND CONSULTING CO., LTD

Tên công ty viết tắt: AFMC CO.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 4101512971

3. Ngày thành lập: 10/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

82 Trần Khánh Dư, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0914955955

Fax:

Email: tongduybang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ	7710
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
3.	Đại lý du lịch	7911
4.	Điều hành tua du lịch	7912
5.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
6.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
7.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
8.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
9.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Xây dựng nhà các loại	4100
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Xây dựng công trình công ích	4220
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

21.	Phá dỡ	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
46.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
48.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
49.	Trồng cây hàng năm khác	0119
50.	Trồng cây ăn quả	0121
51.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
52.	Trồng cây lâu năm khác	0129
53.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
54.	Chăn nuôi trâu, bò	0141

55.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
56.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
57.	Chăn nuôi lợn	0145
58.	Chăn nuôi gia cầm	0146
59.	Chăn nuôi khác	0149
60.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
61.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
62.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
63.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
64.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
65.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
66.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
67.	Khai thác gỗ	0221
68.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
69.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
70.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TÔNG DUY BẰNG	Tổ 22, KV3, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	900.000.000	50,000	215409324	
2	MAI THẾ NAM	Tổ 22, KV3, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	900.000.000	50,000	211753826	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN NGHIÊM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/10/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *172837847*

Ngày cấp: *20/11/2013*

Nơi cấp: *Thanh Hóa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *xóm 3, Thôn An long 1, Xã Canh Vinh, Huyện Vân Canh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *xóm 3, Thôn An long 1, Xã Canh Vinh, Huyện Vân Canh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định